

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 161/2024/HS-PT  
Ngày 09 - 9 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Tuấn

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Chung và ông Y Thông Kbuôr

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2024/TLPT-HS ngày 30/7/2024 đối với bị cáo Vương Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị cáo: Vương Văn T**, sinh năm 1977, tại tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; con ông: Vương Phong T1, sinh năm 1956 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1956. Bị cáo có vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1974 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1995 và con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Vương Văn T là bà Nguyễn Thị Thu T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

**\* Bị hại:** Anh Nguyễn Đình C; sinh năm: 1986 – Có mặt

Trú tại: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**\* Người kháng cáo:** Bị cáo Vương Văn T, bị hại Nguyễn Đình C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/11/2023, tại nhà ông Cù Seo T3 có mổ thịt bò nên ông T3 mời anh Nguyễn Đình C, anh Sùng Thìn M, anh Trần Đình B và

Vương Văn Đ đến chơi. Trong lúc mọi người đang chuẩn bị ăn uống thì có Vương Văn T đến gặp ông T3 để hỏi mua thịt Bò. Anh C thấy T đến thì nhớ lại việc T có ứng số tiền 500.000đ để T xẻ gỗ làm bàn cho anh C nhưng T không làm nên anh C nói “Ông không làm thì trả lại tiền cho tôi”, T nói “tiền nong gì, tau có nợ nần của mày đâu mà trả, gỗ hư rồi còn tiền nong gì”, anh C nói “mày nói thật không, tao đánh cho bố mẹ mày nhìn không rõ mày không”. T bỏ đi ra ngoài, thấy T bỏ đi anh C đứng dậy đi ra và nói với T “ông đứng lại tôi hỏi này”, T đứng lại nghe anh C nói “ông trả tiền cho tôi” thì T chửi anh C. Lúc này anh C dùng tay phải đánh vào mặt T 01 cái, T đưa tay trái kiểm tra thấy máu chảy trên mặt nên T cúi người dùng tay phải nhặt được 01 cục đá và nói “mày đánh tao hả, mày đánh tao hả” rồi đánh anh C 01 cái trúng vào mặt thì mọi người can ngăn nên T và anh C đi về. Sau đó anh C được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ1 đến ngày 27/11/2023 thì xuất viện, còn T cũng bị thương tích tại vùng gò má (trái) nhưng không đi khám và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định số:67/KLTTCT-PY, ngày 27/12/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình C tại thời điểm giám định là: 12%

Tại Bản kết luận giám định số:120/KLTTCT-PY, ngày 15/01/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vương Văn T tại thời điểm giám định là: 3%

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 24/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

**Tuyên bố:** Bị cáo Vương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo Vương Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình C số tiền 25.000.000đ được khấu trừ vào số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp theo biên lai số: 60AA/2021/0009658 ngày 24/06/2024 tại chi cục thi hành án huyện Cư M’gar. Bị cáo Vương Văn T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình C số tiền 15.000.000đ.

Ông Nguyễn Đình C liên hệ Chi cục thi hành án huyện Cư M’gar để nhận số tiền bồi thường số tiền 10.000.000đ của Vương Văn T đã nộp theo biên lai số: 60AA/2021/0009658 ngày 24/06/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/7/2024, bị hại ông Nguyễn Đình C kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và xem xét lại mức bồi thường đối với bị cáo Vương Văn T.

Ngày 09/8/2024, bị cáo Vương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cũng như lời khai của bị cáo tại

Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; Người bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, xem xét lại mức bồi thường dân sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm tù mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Vương Văn T là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, tỷ lệ thương tích 12% mà bị cáo gây ra cho bị hại gần với mức khởi điểm của khung hình phạt từ 11% đến 30% quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại. Về kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại, căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, mức độ thương tích của người bị hại là 12%, phải điều trị tại bệnh viện 15 ngày thì tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật là 25.774.000đ. Việc Cấp sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa sơ thẩm về mức bồi thường: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 25.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường là hoàn toàn phù hợp so với thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của bị hại Nguyễn Đình C. Do đó, đề nghị HĐXX: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn T 01 năm 06 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình C.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vương Văn T về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Về mức bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000đ; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo thuộc diện cận hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là không lớn và gần với mức khởi điểm của khung hình phạt từ 11% đến 30% quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/11/2023, tại nhà ông Cù Seo T3 ở buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk do có mâu thuẫn trong việc nợ tiền làm để gỗ nên Vương Văn T đã dùng 01 cục đá và đánh 01 cái trúng vào mặt anh Nguyễn Đình C gây thương tích 12%. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vương Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt, Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân xảy ra vụ việc có một phần lỗi của bị hại, bị hại đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt bị cáo trước (gây thương tích 3%) nên bị cáo mới dùng 01 cục đá đánh vào mặt bị hại, tỷ lệ thương tích 12% mà bị cáo gây ra cho bị hại gần với mức khởi điểm của khung hình phạt từ 11% đến 30% quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Và cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhằm thể hiện sự công bằng và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại cấp phúc thẩm bị hại và bị cáo không thống nhất được mức bồi thường và đề nghị xem xét lại mức bồi thường theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét lại mức bồi thường như sau:

- Tiền viện phí tại Bệnh viện Đ1 (có hóa đơn): 1.186.149 đồng + 87.700 đồng + 160.000 đồng + 32.300 đồng = 1.466.149 đồng (BL102 đến BL105);

- Tiền thuê xe cấp cứu (đi và về) là: 02 lần x 1.000.000 đồng/lần = 2.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất do nằm viện (Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 27/11/2023): 15 ngày x 300.000 đồng = 4.500.000 đồng.
  - Tiền công người chăm sóc khi nằm viện: 15 ngày x 300.000 đồng = 4.500.000 đồng.
  - Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 6 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng/tháng = 10.800.000 đồng.
  - Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 6.000.000 đồng.
- Tổng cộng: 29.266.000 đồng (làm tròn).

Như vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo Vương Văn T phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đình C tổng số tiền 29.266.000 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 19.266.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Vương Văn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Văn T; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Vương Văn T phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đình C tổng số tiền 29.266.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) bị cáo đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0009658 ngày 24/06/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 19.266.000 đồng (*Mười chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Duy Tuấn**